

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 173/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phương án bổ sung mục tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 (Đối với UBND cấp huyện)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019, Luật số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 367/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ 24 về điều hành ngân sách cuối năm 2024; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 403/NQ-HĐND ngày 03/3/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về phương án bổ sung mục tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2024 (đối với UBND cấp huyện);

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021, Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 05/TTr- STC ngày 05/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024, tổng số tiền là 1.178.867 triệu đồng (Một nghìn một trăm bảy mươi tám tỷ, tám trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn), trong đó:

- Các dự án hoàn thiện, nâng cấp đô thị đảm bảo theo mục tiêu phát triển của tỉnh: 930.000 triệu đồng;
- Các dự án theo kết luận chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh: 192.000 triệu đồng;
- Các dự án thuộc Đề án “Xây dựng thí điểm sản phẩm OCOP du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025”: 27.000 triệu đồng;
- Dự án tái định cư, dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường vành đai 4 và dự án giao thông quan trọng: 5.697 triệu đồng;
- Bổ sung mục tiêu cho cấp huyện để đầu tư các công trình đô thị, các dự án cấp huyện quản lý: 7.511 triệu đồng;
- Bổ sung theo nguyên tắc, tiêu chí chấm điểm tại Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND để đầu tư các công trình, dự án theo phân cấp tại địa phương: 7.214 triệu đồng;
- Bổ sung từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh: 9.445 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 3. Giao các cơ quan: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực V theo chức năng phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công trong việc quản lý, sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 bảo đảm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương và quy định phân cấp của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực V, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. / *Caan*

Nơi nhận: *Q*

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Ngô Tân Phụng

**PHỤ LỤC: PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025 BỔ SUNG MỤC TIÊU CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ
(NGUỒN VỐN TĂNG THU TIẾT KIỆM CHI)**

(Kèm theo Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 05/3/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ	Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 NST hỗ trợ	Ghi chú
		Số Quyết định	TMDT	NST hỗ trợ giai đoạn 2021-2025			
TỔNG SỐ			1,859,269	1,909,903	730,148	1,178,867	
A	Bổ sung mục tiêu các dự án hoàn thiện, nâng cấp đô thị các tiêu chí đô thị		987,151	1,070,000	140,000	930,000	
	<i>Nâng cấp tiêu chí đô thị</i>						
I	Huyện Yên Phong		248,200	60,000	-	60,000	
1	Hạ tầng thiết yếu trung tâm văn hóa thể thao huyện Yên Phong (giai đoạn 2)	4572/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	248,200	60,000	-	60,000	
II	Huyện Tiên Du		738,951	330,000	140,000	190,000	
1	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải huyện Tiên Du (lưu vực phủ lâm), tỉnh Bắc Ninh (giai đoạn 1)	445/QĐ-UBND ngày 21/02/2023	498,570	230,000	100,000	130,000	
2	Đường ĐT1 - Khu đô thị mới huyện Tiên Du (giai đoạn 2)	1632/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	71,000	30,000	-	30,000	
3	Dự án Sân vận động huyện Tiên Du	757/QĐ-UBND ngày 14/12/2022	169,381	70,000	40,000	30,000	
III	Hỗ trợ các địa phương nâng chuẩn xã lên phường			640,000		640,000	(Theo Nghị quyết số 388/NQ-HĐND ngày 17/01/2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025 (lần 08))
1	Huyện Tiên Du			240,000		240,000	
2	Huyện Yên Phong			400,000		400,000	
IV	Hỗ trợ mục tiêu khắc phục tiêu chí phường			40,000		40,000	
1	Thành phố Từ Sơn			40,000		40,000	
B	Dự án theo kết luận chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh		697,207	192,000	-	192,000	

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ	Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 NST hỗ trợ	Ghi chú
		Số Quyết định	TMDT	NST hỗ trợ giai đoạn 2021-2025			
I	Thành phố Bắc Ninh						
			172,173	102,000	-	102,000	
1	Dự án: Đầu tư xây dựng trường liên cấp tiểu học và THCS Trần Quốc Toàn (giai đoạn 3)	2283/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	132,135	67,000	-	67,000	
2	Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường đầu nối khu công nghiệp phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	2453/QĐ-UBND ngày 10/12/2024	40,038	35,000	-	35,000	
II	Huyện Lương Tài						
			525,034	90,000	-	90,000	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường ĐH.06, huyện Lương Tài (giai đoạn 1)	78/QĐ-UBND ngày 09/01/2025	282,034	50,000	-	50,000	
2	Đầu tư xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao huyện Lương Tài (Hạ tầng thiết yếu - giai đoạn 2)	1837/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	243,000	40,000	-	40,000	
C	Dự án thuộc Đề án "Xây dựng thị điểm sản phẩm OCOP du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025"						
			31,248	29,000	-	27,000	
I	Thành phố Bắc Ninh						
			13,232	14,000	-	12,000	
1	Dự án Điểm du lịch trải nghiệm hát quan họ (Khu Viêm Xá, phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh)	2504/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	13,232	14,000	-	12,000	
II	Thị xã Quế Võ						
			18,016	15,000	-	15,000	
1	Dự án Phát triển sản phẩm OCOP du lịch làng nghề gốm Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	19/QĐ-UBND ngày 06/1/2025	18,016	15,000	-	15,000	
D	Dự án tái định cư, dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường Vành đai 4 và dự án giao thông quan trọng						
			109,890	80,000	74,303	5,697	
I	Thị xã Thuận Thành						
			109,890	80,000	74,303	5,697	
1	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Lê Xá, xã Nguyệt Đức, thị xã Thuận Thành	1656/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	21,362	15,000	12,427	2,573	
2	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Mão Điền, thị xã Thuận Thành	1659/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	33,199	25,000	23,974	1,026	

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ	Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 NST hỗ trợ	Ghi chú
		Số Quyết định	TMDT	NST hỗ trợ giai đoạn 2021-2025			
3	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Điện Tiến, xã Nguyệt Đức, thị xã Thuận Thành	1658/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	21,229	14,000	12,617	1,383	
4	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân tại thôn Yên Nhuế, xã Nguyệt Đức, thị xã Thuận Thành	103/QĐ-UBND ngày 24/01/2024	10,327	9,000	8,578	422	
5	Cải tạo, mở rộng nghĩa trang nhân dân tại xã Ngũ Thái, thị xã Thuận Thành	1657/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	23,773	17,000	16,707	293	
E	Hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện để đầu tư các công trình đô thị, các dự án cấp huyện quản lý		33,773	30,000	14,156	7,511	
I	Thị xã Thuận Thành		33,773	30,000	14,156	7,511	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình trồng dải cây xanh xung quanh khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Thuận Thành	180/QĐ-UBND ngày 17/02/2022	33,773	30,000	14,156	7,511	
G	Bổ sung theo tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND			508,903	501,689	7,214	
1	Thị xã Quế Võ			508,903	501,689	7,214	
H	Phân bổ tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách cấp tỉnh					9,445	
I	Hỗ trợ các địa phương từ nguồn 6% tiền đất điều tiết ngân sách cấp tỉnh					8,145	
						216	
1	Thành phố Bắc Ninh					3,106	
2	Thành phố Từ Sơn					986	
3	Huyện Tiên Du					170	
4	Huyện Yên Phong					283	
5	Thị xã Quế Võ					1,807	
6	Huyện Lương Tài					1,398	
7	Thị xã Thuận Thành					179	
8	Huyện Gia Bình					1,300	
II	Đất dân cư dịch vụ					1,300	
1	Thành phố Từ Sơn					1,300	

